

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHỢ MỚI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 27/2025/HN-ST

Ngày: 22-01-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga

2. Ông Trương Phước Công

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1039/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số E, khóm T3, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Thái Thị T1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày, ông và bà Thái Thị T1 tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, ông yêu cầu về nhà cha mẹ ruột ông ở, nhưng vợ không đồng ý nên thường cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2010 đến nay. Gia đình có hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy tình cảm không còn, ông T yêu cầu được ly hôn với bà T1.

Về con chung: Bà T2 xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 30/7/2010, hiện đang sống với bà T1. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà T1 tiếp tục nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Thái Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của ông T và triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng bà T1 vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Thái Thị T1 đã được tổng đạt đề tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T xin ly hôn bà Thái Thị T1.

Về con chung: bà Thái Thị T1 được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 30/8/2010, hiện đang sống với bà T1. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về hình thức: Ông Nguyễn Hữu T khởi kiện xin ly hôn bà Thái Thị T1 có nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Thái Thị T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng bà T1 vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu T, bà Thái Thị T1 là có căn cứ

[2]- Về nội dung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Thái Thị T1 sống chung vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo qui định. Vợ chồng sống đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, ông yêu cầu về nhà cha mẹ ruột ông ở nhưng bà T1 không chịu, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2010 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông T xin ly hôn bà T1. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T và bà T1 kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T,

nhưng bà T1 không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc ông T xin ly hôn bà T1 là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 30/8/2010, hiện đang sống với bà T1. Sau khi ly hôn, ông T đồng ý để bà T1 tiếp tục nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở điều kiện nuôi dưỡng và bảo đảm sự ổn định và không làm ảnh hưởng tâm lý đối với con chung, hiện nay cháu N đang sống ổn định với bà T1. Tòa án đã tiến hành đến tại địa phương để ghi nhận ý kiến của cháu N nhưng không được. Để tránh không làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập của cháu N, nên để bà T1 tiếp tục nuôi cháu N. Do đó yêu cầu của ông T phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

Do bà T1 vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến và yêu cầu cấp dưỡng, nếu bà T1 có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Ông T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T xin ly hôn bà Thái Thị T1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 218 ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Bà Thái Thị T1 được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh 30/8/2010, hiện đang sống với bà T1. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì ông T, bà T1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013269 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

6. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Hội An;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức